

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **Phòng khám Quốc tế Quang Thanh**
2. Địa chỉ: Thôn Câu Hạ A, xã Quang Trung, huyện An Lão, TP. Hải Phòng
Địa chỉ mới: Thôn Câu Hạ A, xã An Quang, TP. Hải Phòng.
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 8h/ngày (7h – 17h hàng ngày)
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
Phòng khám chuyên khoa Nội – Nội soi tiêu hóa – Cấp cứu							
1	Nguyễn Thị Mai	005419/HP-CCHN cấp 18/04/2014	KB, CB CK Nội	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T4,T6,T7,CN)	Phó giám đốc Chuyên môn, Bác sĩ phụ trách phòng khám Nội		
2	Lê Thị Thúy Nga	011207/HP-CCHN cấp 18/10/2019	KB,CB CK Nội	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T4,T5,T7,CN)	Giám đốc điều hành, Bác sĩ phòng khám Nội		
3	Phạm Xuân Thịnh	001414/HP-CCHN cấp 10/01/2013	KB, CB CK Nội tổng hợp	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T4,T5,T6,CN)	Bác sĩ phòng khám Nội		QĐ số 28/QĐ- PKQT phân công nhiệm vụ thực hiện Nội soi tiêu hóa

4	Nguyễn Quang Vinh	009051/HNO-CCHN Cấp 11/11/2013; số 148/QĐ-SYT	KB, CB CK Nội, Nội soi tiêu hóa trên, Nội soi tiêu hoá dưới	8h/ngày (từ 7h-17h), 02 ngày/tuần (Thứ 7, chủ nhật)	Bác sỹ phòng khám Nội tổng hợp và Nội soi tiêu hóa	Bệnh viện đa khoa Đống Đa từ T2 đến T6 (8h-17h)	
5	Nguyễn Đăng Định	014372/HNO-CCHN Cấp 17/10/2014; Số 1648/QĐ-SYT; số 1189-QĐ-SYT	KB, CB CK Nội, Nội soi tiêu hóa trên, Nội soi tiêu hoá dưới	8h/ngày (từ 7h-17h), 02 ngày/tuần (Thứ 7, chủ nhật)	Bác sỹ phòng khám Nội tổng hợp và Nội soi tiêu hóa	Bệnh viện đa khoa Đống Đa từ T2 đến T6 (8h-17h)	
6	Vũ Thị Lê Hạnh	000494/HP-CCHN Cấp 06/08/2012	KB, CB CK Nội tổng hợp	8h/ngày (từ 7h-17h), 06 ngày/tuần (T2, T3, T4, T5, T6, T7)	Bác sỹ phòng khám Nội tổng hợp		
7	Phạm Văn Phụng	005664/HP-CCHN Cấp 14/05/2014	KB, CB CK Nội	8h/ngày (từ 7h-17h), 02 ngày/tuần (T7, CN)	Bá sỹ phòng khám Nội tổng hợp		
8	Dương Thị Thu Hà	011160/HP-CCHN cấp 22/09/2019	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuan, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2, T3, T4, T6, T7, CN)	Điều dưỡng phòng khám Nội		
9	Phạm Thị Diệu	004175/HP-CCHN cấp 15/02/2014	Theo QĐ 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2, T4, T5, T6, T7, CN)	Điều dưỡng phòng khám Cấp cứu		

10	Nguyễn Thị Hồng	011523/HP-CCHN Cấp 13/04/2020	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T5,T6,T7,CN)	Điều dưỡng phòng khám nội	
Phòng khám chuyên khoa Ngoại						
11	Nguyễn Văn Lễ	001019/HP-CCHN Cấp 02/11/2012	KB, CB CK Ngoại	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T4,T5,T6,CN)	Bác sĩ phụ trách phòng khám Ngoại	
12	Nguyễn Thành Tuấn	013460/HP-CCHN Cấp 15/12/2023	KB, CB CK Ngoại	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T5,T6,T7)	Bác sĩ phòng khám Ngoại tổng hợp	
13	Phạm Thị Loan	013467/HP-CCHN Cấp 15/12/2023	KB, CB CK Ngoại	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T4,T6,T7,CN)	Bác sĩ phòng khám Ngoại tổng hợp	
14	Vũ Thị Bích Phương	013197/HP-CCHN Cấp 12/07/2023	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T4,T6,T7,CN)	Điều dưỡng phòng khám Ngoại	
Phòng khám Nhi						
15	Vũ Thị Tân	000513/HP-CCHN Cấp 24/08/2012	KB, CB Chuyên khoa Nhi	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T4,T5,T7,CN) Từ ngày 01/06/2024	Bác sĩ phụ trách Phòng khám Nhi	

16	Nguyễn Thị Thanh Phương	010739/HP-CCHN cấp 05/11/2018	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuan, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2, T4, T5, T6, T7, CN)	Điều dưỡng phòng khám Nhi	
Phòng khám Răng hàm mặt						
17	Nguyễn Văn Hoi	0012533/BYT- CCHN Cấp 26/12/20213	KB, CB, CK RHM	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2, T3, T5, 6, T7, CN)	Bác sỹ phụ trách phòng khám RHM	
18	Lê Ngọc Ngà	013079/HP-CCHN Cấp 08/05/2023	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuan, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2, T3, T4, T5, T7, CN)	Điều dưỡng phòng khám RHM	
Phòng khám Tai mũi họng						
19	Lê Hoàng Xuân Thắng	000124/HP-CCHN cấp 25/08/2017	KB, CB, Nội khoa/Tai mũi họng	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2, T3, T4, T5, T6, T7)	Bác sỹ phụ trách phòng khám TMH	
20	Lê Ngọc Thắng	006466/TB-CCHN Cấp 16/10/2020	KB, CB, CK Tai mũi họng	8h/ngày (từ 7h-17h) 1 ngày/tuần (Chủ nhật)	Bác sỹ phòng khám TMH	Bệnh viện Thái Bình từ T2 đến T7 (6h30-17h)
21	Nguyễn Thị An	003471/LS- CCHN; 1441/QĐ- SYT Cấp 17/06/2019	KB, CB, CK Tai mũi họng	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2, T3, T4, T5, T7, CN) Từ ngày 01/03/2025	Bác sỹ phòng khám TMH	

22	Tô Thị Thu	013251/HP-CCHN Cấp 09/08/2023	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2, T3, T4, T5, T6, T7)	Điều dưỡng phòng khám Sân – KHHGD	
Phòng khám Mắt						
23	Nguyễn Xuân Có	001060/HP-CCHN cấp 05/11/2012	KB, CB, CK Mắt	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2, T3, T4, T5, T6, CN)	Bác sĩ phụ trách phòng khám Mắt	
24	Lê Thị Hồng Oanh	009251/HP-CCHN Cấp 26/09/2016 Số 1335/QĐ-SYT	KB, CB Nội khoa, các bệnh về mắt thông thường	08h/ngày (từ 7h-17h), 01 ngày/tuần (T7)	Bác sĩ phòng khám Mắt	Trung tâm y tế Quận Đồ Sơn từ T2 đến T6 (7h-17h)
25	Hoàng Thị Viên	006323/HP-CCHN cấp 31/07/2014	Theo QĐ 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2, T3, T5, T6, T7, CN)	Điều dưỡng phòng khám Mắt	
Phòng khám Sân – Phụ khoa						
26	Nguyễn Thị Vượng	000620/HP-CCHN cấp 04/09/2012	KB, CB CK Sân – KHHGD	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2, T3, T4, T5, T7, CN)	Bác sĩ phụ trách phòng khám Sân – KHHGD	
27	Phạm Thị Vui	004960/HP-CCHN Cấp 28/03/2014	KB, CB CK Sân – KHHGD	8h/ngày (từ 7h-17h), 4 ngày/tuần 26 ngày/tháng (T2, T6, T7, CN),	Bác sĩ phòng khám Sân – KHHGD	
28	Phùng Thị Thuỳ Trang	010062/HP-CCHN Cấp 13/10/2017	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2, T4, T5, T6, T7, CN)	Điều dưỡng phòng khám Sân – KHHGD	

			quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y						
29	Lưu Thị Phương	000985/HP-CCHN Cấp 02/11/2012	Dịch vụ Y tế	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3, T5,T6,T7,CN) Từ ngày 01/10/2024	Hộ sinh phòng khám Sản – KHHGD				
30	Phạm Thị Lâm	000469/HP-GPHN Cấp 25/12/2024	Hộ sinh	8h/ngày (từ 7h-17h) 26 ngày/ tháng (T2,T3,T4,T5,T6,T7) từ ngày 01/03/2025	Hộ sinh phòng khám Sản – KHHGD				
Phòng khám chuyên khoa Y học cổ truyền									
31	Trịnh Thị Lan	001073/HP-CCHN Cấp 05/11/2012	KB,CB bằng YHCT	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T3,T4,T5,T6,T7,CN)	Bác sỹ phụ trách phòng khám YHCT				
32	Lê Thị Luyến	012893/HP-CCHN Cấp 24/10/2022	KB,CB bằng YHCT	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T4,T5,T6,T7)	Bác sỹ phòng khám YHCT				
33	Khuất Minh Hà	004162/HP-CCHN cấp 15/02/2014	KB,CB bằng YHCT	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T4,T6,T7,CN)	Bác sỹ phòng khám YHCT				
34	Đặng Quang Hưng	000660/HP-CCHN cấp ngày 21/04/2025	Y học cổ truyền	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T4,T5,T7,CN)	Bác sỹ phòng khám YHCT				Tăng mới từ 01/11/2025
35	Phạm Thị Tuyền	001847/HP-CCHN cấp 25/07/2013	KB,CB bằng YHCT	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T4,T5,T6,T7,CN)	Y sỹ phòng YHCT				
Phòng khám chuyên khoa Da liễu									
36	Nguyễn Lê Hoàng Tuấn	001286/HCM- GPHN	Chuyên khoa Da liễu	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T4,T5,T6,T7)	Bác sỹ phụ trách phòng khám Da liễu				

Phòng Xét nghiệm					
37	Phạm Thị Lan	009687/HP-CCHN Cấp 22/02/2017	Chuyên khoa Xét nghiệm	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T5,T6,T7,CN)	Phụ trách phòng Xét nghiệm
38	Trần Trung Kiên	003465/HP-CCHN Cấp 25/04/2019	Chuyên khoa Xét nghiệm	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T4,T5,T6,T7,CN)	Kỹ thuật viên phòng xét nghiệm
39	Lê Thị Hồng	013200/HP-CCHN Cấp 12/07/2023	Chuyên khoa Xét nghiệm	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T4,T6,T7,CN)	Kỹ thuật viên phòng xét nghiệm
Phòng Chẩn đoán hình ảnh và Thăm dò chức năng					
40	Vũ Tuấn	010987/HP-CCHN cấp 10/05/2019	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T4,T6,T7,CN)	Bác sĩ phụ trách phòng CDHA
41	Phạm Văn Khanh	000059/HP-CCHN Cấp 31/03/2017	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T4,T5,T6,T7,CN)	Bác sỹ Chẩn đoán hình ảnh, thăm dò CN
42	Bé Thị Cúc	000038/LS-GPHN Cấp 14/06/2024	Y khoa	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T3,T5,T6,T7,CN)	Bác sỹ Nội soi tiêu hoá QĐ số 15/QĐ- PKQT phân công nhiệm vụ thực hiện Nội soi tiêu hoá.
43	Phạm Đức Cửu	190024/CCHN- BQP cấp ngày 26/11/2015	Khám chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	8h/ngày (từ 7h-17h), 8ngày/tháng (T7,CN)	Bác sỹ Chẩn đoán hình ảnh, thăm dò CN
44	Nguyễn Duy Thảo	011454/HP-CCHN cấp 13/03/2020	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T3,T4,T5,T6,T7,CN)	Kỹ thuật viên CDHA
45	Đỗ Bích Ngọc	013240/HP-CCHN Cấp 26/07/2023	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	8h/ngày (từ 7h-17h), 26ngày/tháng (T2,T4,T5,T6,T7,CN)	Kỹ thuật viên CDHA

46	Trịnh Thị Việt Hoa	011452/HP-CCHN cấp 13/03/2020	Theo quy định tại Thông tư số . 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuan, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2,T3,T4,T6,T7,CN)	Điều dưỡng phòng Siêu âm	
47	Nguyễn Thị Thương	000322/HD- GPHN Cấp 30/07/2024	Điều dưỡng	8h/ngày (từ 7h-17h), 26 ngày/tháng (T2,T3,T5,T6,T7,CN) Từ ngày 01/10/2024	Điều dưỡng phòng Siêu âm	

Hải Phòng, ngày 20 tháng 10 năm 2025

GIÁM ĐỐC

PHÒNG KHÁM QUỐC TẾ QUANG THANH

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Thuý Nga